



Tuần 43 (19/10-23/10)

BSC WEEKLY REVIEW

***Tiếp tục phân hóa, rung lắc
tại đỉnh ngắn hạn***



NỘI DUNG

1. CHIẾN THUẬT TUẦN TỚI: *Tiếp tục phân hóa, và rung lắc tại đỉnh ngắn hạn*
2. PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng điều chỉnh dưới 940 điểm*
3. TIN VĨ MÔ: *GDP tăng +6.5-7.5% năm 2021 theo kịch bản tích cực của NHNN*
4. PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU: *POW VRE*
5. THỐNG KÊ KHUYẾN NGHỊ BÁO CÁO TUẦN: *16/23 khuyến nghị có hiệu suất dương*
6. VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG: *Ngành bảo hiểm +5.41%*
7. DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN: *Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng khi các chỉ số đạt đỉnh ngắn hạn*
8. CẬP NHẬT i-INVEST: *Theme_Ngân hàng_4.4%*
9. CẬP NHẬT I-BROKER: *Express NKG 2020Q4*
10. KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

CHIẾN THUẬT TUẦN: *Tiếp tục phân hóa, và rung lắc tại đỉnh ngắn hạn*

	Điểm số	Thay đổi (%)
VN-INDEX	943.30	2.09%
GTGD/phiên (tỷ VND)	7,496.96	7.35%
Khối ngoại (tỷ VND)	-1650.51	
HNX-INDEX	139.82	2.13%
GTGD/phiên (tỷ VND)	752.87	-9.29%
Khối ngoại (tỷ VND)	28.31	

TTCK	Điểm số	% Ngày	% Tuần	% Tháng
US (S&P500)	3483.81	0.01%	0.19%	4.95%
EU (EURO STOXX)	3245.47	1.65%	-0.84%	-1.16%
China (SHCOMP)	3336.36	0.13%	1.96%	3.14%
Japan (NIKKEI)	23410.63	-0.41%	-0.89%	-0.28%
Korea (KOSPI)	2341.53	-0.83%	-2.11%	-3.56%
Singapore (STI)	2533.02	0.37%	0.00%	1.41%
Thailand (SET)	1233.68	-0.75%	-3.23%	-3.95%
Phillipines (PCOMP)	5898.47	-0.67%	-0.56%	-0.18%
Malaysia (KLCI)	1503.84	-0.67%	-1.73%	-0.19%
Indonesia (JCI)	5103.41	-0.03%	0.98%	0.87%
Vietnam (VNIndex)	943.30	0.06%	2.09%	4.70%

HĐTL	Điểm số	± Basis	GTGD* / phiên	HĐM^ / phiên
VN30F2011	895.10	-0.72%	3109.7	10388.6
VN30F2012	889.00	-1.40%	22.2	995.4
VN30F2103	889.40	-1.35%	12.7	319.6
VN30F2106	883.60	-2.00%	21.7	32.0

TTCK VIỆT NAM

Tiếp tục diễn biến rung lắc mạnh và giao dịch phân hóa trong tuần tới.

Tương đồng với tuần trước, dòng tiền tập trung vào các cổ phiếu lớn và cổ phiếu Ngân hàng đẩy VN-Index tăng 2.1%, qua đó duy trì tuần thứ 5 tăng điểm liên tiếp. Các ngành Bảo hiểm, Ngân hàng, Công nghệ thông tin tăng trên 3% tuy nhiên độ rộng thị trường thu hẹp đáng kể so tuần trước khi chỉ còn 10/19 ngành tăng điểm và 105 cổ phiếu tăng so với 258 cổ phiếu giảm. Thanh khoản duy trì ở mức cao, dòng tiền chủ động bắt đáy ở vùng giá thấp giữ đà tăng của chỉ số ổn định trước áp lực chốt lãi ngắn hạn. VN-Index vẫn đang tạo các đỉnh mới trong ngắn hạn, diễn biến phân hóa dự báo còn diễn ra trong tuần trọng điểm mùa công bố KQKD quý III. VN-Index dự báo giao dịch giằng co quanh 945 điểm, vùng giá tích lũy trước khi chỉ số bị ảnh hưởng từ Covid-19.

63 công ty, chiếm 8% số công ty niêm yết trên 2 sàn công bố KQKD quý III, có tổng LNST tăng trưởng 13% so với cùng kỳ. 61% số công ty có tăng trưởng dương so với cùng kỳ trong khi có 10% công ty thua lỗ. 3 công ty đóng góp giá trị LNST lớn nhất gồm HSG (+316 tỷ), NDN (+158 tỷ) và MBB (+146 tỷ), ở chiều ngược lại 3 công ty có LNST giảm mạnh gồm PHR (-304 tỷ), SJD (-27 tỷ) và S4A (-24 tỷ). Ngày 20/10 là hạn cuối công bố báo cáo tài chính quý III do vậy hoạt động công bố KQKD sẽ tập trung trong tuần tới với kỳ vọng KQKD dần cải thiện nổi tiếp đà hồi phục trong quý II.

TTCK THẾ GIỚI

Gói hỗ trợ kinh tế mới chưa thể đạt thỏa thuận, TTCK Hoa Kỳ quay lại giằng co sau 1 tuần tăng tốt .

Sau tuần tăng mạnh nhờ sức khỏe Tổng thống hồi phục sớm, các chỉ số chứng khoán Mỹ lại quay lại thế giằng co khi gói hỗ trợ kinh tế chưa đạt thỏa thuận. FED và các chuyên gia vẫn kêu gọi cần có gói hỗ trợ để vực dậy nền kinh tế Mỹ. Dù vậy, khoảng cách giữa gói đề xuất 2,200 tỷ USD của Đảng Dân chủ và gói mục tiêu của Nhà Trắng là 600 tỷ tuy nhiên chưa có thỏa thuận nào đạt được vì những toan tính chính trị trước thời điểm bầu cử. Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp tuần qua tăng sau 2 tuần giảm đang ủng hộ cho việc cần thiết gói kích cầu tuy nhiên gói kích vẫn chưa có hồi kết với quan điểm liên tục thay đổi của Tổng thống Trump.

Tính chung tuần, các chỉ số CK Hoa Kỳ giằng co và tăng nhẹ trong khi thị trường Châu Âu giảm bình quân 2%. Các thị trường Châu Á đều giảm ngoại trừ Indonesia, Vietnam, Trung Quốc tăng trên 1%. và Châu Âu tăng gần 2% bù lại mức giảm của tuần trước. Thị trường hàng hóa duy trì đà tăng 0.5% với hầu hết các mặt hàng, ngoại trừ mức giảm mạnh của quặng sắt (-12.6%). Kết quả kinh cũng đang ảnh hưởng đến các thị trường dù vậy TTCK thế giới trong ngắn hạn phần nhiều chịu chi phối bởi thông tin gói kích cầu và kết quả bầu cử tổng thống Mỹ.

Chú thích: * tỷ VNĐ

^ hợp đồng



PTKT VN-INDEX: *Tiềm năng điều chỉnh dưới 940 điểm*

Đồ thị tuần: VNIndex đã nối tiếp đà tăng của những tuần trước đó và thậm chí đã vượt lên trên ngưỡng 940 điểm. Chỉ số hiện đang bám sát biên trên của dải Bollinger và tiếp tục tạo khoảng cách xa hơn đối với các đường SMA. ADX duy trì quanh giá trị 16 đồng thời các chỉ báo kỹ thuật vẫn đang ở trong trạng thái tích cực, trong khi đó, khối lượng giao dịch có sự suy giảm so với tuần trước. Đường MACD vẫn đang duy trì trên đường tín hiệu với khoảng cách đang có chiều hướng mở rộng. Ngưỡng hỗ trợ của chỉ số trong trung hạn là tại khu vực xung quanh 905 điểm, tương ứng với giá trị hiện tại của SMA200.

Một vài đặc điểm chú ý của đồ thị ngày:

- Chỉ báo động lượng RSI đang ở trong vùng quá mua.
- Thanh khoản thị trường có chiều hướng giảm dần.

Nhận định: VNIndex đang ở trong trạng thái tiếp tục đà tăng nhưng đã mạnh mẽ có dấu hiệu cho thấy xu hướng này đang chững lại khi các cổ phiếu thuộc nhóm midcap có sự điều chỉnh giảm. Việc thanh khoản cũng đang có khuynh hướng đi xuống cho thấy sự vững vàng trong nhịp tăng cũng không còn chắc chắn như trước. Theo đánh giá hiện tại thì VNIndex trong tuần tới nhiều khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh về dưới ngưỡng 940. Mặt khác, việc thị trường chứng khoán Mỹ cũng như châu Á đang chuyển dần sang trạng thái giảm ngắn hạn phần nào sẽ ảnh hưởng đến vận động của thị trường chứng khoán Việt Nam trong tuần tới.

Đồ thị



Nguồn: BSC Research



TIN VĨ MÔ: *GDP khả năng tăng +6.5-7.5% năm 2021 theo NHNN*

VIỆT NAM:

- NHNN ước tính tăng trưởng GDP cả năm 2020 của Việt Nam từ 2,5-3%. Theo NHNN, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2021 sẽ hồi phục trở lại, tuy nhiên đà hồi phục có thể theo 2 kịch bản. (1) Nếu dịch bệnh trong nước được tiếp tục kiểm soát, dịch bệnh trên thế giới được đẩy lùi. Theo đó, các hoạt động dịch vụ, thương mại hàng hóa sẽ nhanh chóng được khôi phục trở lại. Sự kết nối lại chuỗi cung ứng sẽ giúp Việt Nam tăng trưởng mạnh mẽ do lợi thế về kiểm soát sớm dịch bệnh. Với kịch bản này, tăng trưởng GDP năm 2021 dự kiến có thể đạt 6,5-7,5%. (2) Trường hợp dịch bệnh diễn biến phức tạp tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động của nền kinh tế và tiếp tục chịu ảnh hưởng đáng kể trong nửa đầu năm 2021. Sự hồi phục chậm của kinh tế thế giới sẽ ảnh hưởng đến nền kinh tế trong nước do Việt Nam có độ mở cửa lớn và đang tham gia nhiều hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Với kịch bản này, tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2021 có thể đạt từ 5-6%.
- IMF ước tính GDP Việt Nam 2020 đạt 340,6 tỷ USD, vượt Singapore và Malaysia và trở thành nền kinh tế thứ 4 khu vực Đông Nam Á. Việt Nam cũng là quốc gia duy nhất Đông Nam Á dự báo tăng trưởng dương ở mức 1.6% năm 2020 và 6.7% năm 2021.

THẾ GIỚI:

- IMF dự báo GDP toàn cầu giảm -4.4% trong 2020, cải thiện so cùng dự báo giảm -4.9% trong báo cáo tháng 6. IMF dự báo GDP Mỹ giảm -4.3% trong 2020 (vs. -8% trong báo cáo tháng 6), GDP Châu Âu giảm -8.3% (vs. -10.2%), GDP Trung Quốc tăng +1.9% (vs. +1.0%). IMF dự báo GDP toàn cầu tăng +5.2% trong 2021, giảm nhẹ so với mức +5.4% trong báo cáo tháng 6.
- Lạm phát Hoa Kỳ tăng 1.4% YoY trong tháng 9, từ 1.3% YoY trong tháng 8. Bán lẻ hàng hóa tăng 1.9% Mom trong tháng 9, sau khi tăng 0.6% MoM trong tháng 8. So cùng kỳ 2019, bán lẻ hàng hóa tăng 5.4% YoY, tích cực nhất từ đầu năm 2020. .
- Lạm phát tại Châu Âu giảm -0.3% so cùng kỳ 2019 tổng tháng 9, mức giảm lớn nhất kể từ 4/2016. Lạm phát cơ bản giảm xuống còn 0.2% YoY.
- Chỉ số giá tiêu dùng của Trung Quốc giảm xuống +1.7% YoY trong tháng 9 (vs. +2.4% YoY trong tháng 8), thấp nhất kể từ 2/2019, bối cảnh giá thực phẩm tăng +7.9% YoY trong tháng 9 (vs. +11.2% trong tháng 8). So với tháng trước, chỉ số giá tiêu dùng tăng 0.2% MoM.
- Số đơn xin trợ cấp tại Hoa Kỳ tăng 898 nghìn trong tuần kết thúc hôm 10/10, từ 845 nghìn đơn trong tuần liền trước, cao nhất trong hơn hai tháng qua.

THÔNG TIN LƯU Ý TUẦN TIẾP THEO:

- Dòng tiền tập trung và xoay vòng ở các cổ phiếu trụ cột, NĐT trong nước vẫn tích cực tham gia thị trường.
- Thời điểm tập trung công bố KQKD quý III của các công ty niêm yết.
- Đáo hạn HĐTL VN30F2010 ngày 15/10
- Ngày 19/10, GDP quý III, chỉ số sản xuất công nghiệp, doanh thu bán lẻ, tỷ lệ thất nghiệp của Trung Quốc. 20/10, Biên bản chính sách tiền tệ Australia; giấy phép xây dựng mới của Hoa Kỳ. 21/10, CPI của Anh; CPI, doanh thu bán lẻ Canada và dự trữ dầu thô Hoa Kỳ. 22/10, Đơn xin trợ cấp thất nghiệp, doanh thu bán nhà qua sử dụng Hoa Kỳ. 23/10, PMI dịch vụ và sản xuất của EU, Pháp, Đức, Anh, Hoa Kỳ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT CỔ PHIẾU



Nguồn: BSC Research



Nguồn: BSC Research



CẬP NHẬT HIỆU SUẤT PTKT TUẦN

Thống kê các khuyến nghị chưa đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ	Khuyến nghị hiện tại
11/10/20	NTL	18.6	22	17	18.5	5	-0.54%	Có thể giữ nguyên vị thế
11/10/20	VTP	108.8	120	99	108.3	5	-0.46%	Có thể giữ nguyên vị thế
4/10/20	CII	18.9	21	18.25	18.35	12	-2.91%	Có thể giữ nguyên vị thế
4/10/20	VGI	28	30	27	27.6	12	-1.43%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	HBC	10.95	12.5	10	11	19	0.46%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	MBB	17.04	19.56	15.65	17.85	19	4.75%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	MWG	100.5	122.5	91	108.4	19	7.86%	Có thể giữ nguyên vị thế
27/9/20	PVT	13.15	15.75	11.5	13.5	19	2.66%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/9/20	NTP	33.3	37	30.7	33.3	26	0.00%	Có thể giữ nguyên vị thế
20/9/20	STK	15.15	17	14.25	16.25	26	7.26%	Có thể tiếp tục mua
20/9/20	FRT	24.9	29	23	23.6	26	-5.22%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
13/9/20	ACV	61.3	70	55	62.4	33	1.79%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	BSR	6.7	7.5	6.5	7.1	33	5.97%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	GEG	15.52	18.76	14.08	15.8	33	1.80%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	LDG	6.59	8	6	6.96	33	5.61%	Có thể giữ nguyên vị thế
13/9/20	SHB	14.6	17	13	16.2	33	10.96%	Có thể tiếp tục mua
6/9/20	VPB	23.45	25.5	22	24.6	40	4.90%	Có thể tiếp tục mua
30/8/20	NKG	7.5	9.5	6.8	8.56	47	14.13%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	AAA	11.76	12.96	11.05	12.3	61	4.59%	Có thể giữ nguyên vị thế
16/8/20	CTI	13.45	16	12	13.45	61	0.00%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
9/8/20	C4G	8.3	10.5	7	8.2	68	-1.20%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
21/6/20	VEA	45	51.5	38.5	43.6	117	-3.11%	Cần nhắc đóng vị thế (*)
7/6/20	HCM	19.29	23.3	15.8	22.45	131	16.38%	Cần nhắc không mua thêm (**)

Chú thích: (*) Trạng thái kỹ thuật không tốt

(**) Tiệm cận giá mục tiêu

Thống kê các khuyến nghị đã đóng vị thế

Ngày ra báo cáo	Mã CK	Giá đóng cửa ngày báo cáo	Giá chốt lời	Giá cắt lỗ	Trạng thái	Số ngày nắm giữ	Lãi / Lỗ
20/9/20	SHS	11.9	13.5	11	TP	22	13.45%
6/9/20	VJC	107.6	118	103.5	SL	31	-3.81%
6/9/20	DRC	17.45	19	16	TP	9	8.88%
6/9/20	MPC	27.8	30.5	25.5	TP	8	9.71%
6/9/20	HSG	11.85	13	11	TP	9	9.70%
30/8/20	PNJ	60.8	65	55	TP	46	6.91%
30/8/20	VND	12.15	13.5	11.5	TP	24	11.11%
30/8/20	APG	11.8	13	11.5	SL	2	-2.54%
23/8/20	ANV	16.4	18	14.7	TP	15	9.76%
23/8/20	AST	45.3	49	40	TP	9	8.17%
23/8/20	DPM	15.4	16.5	14	TP	8	7.14%
23/8/20	HVN	24.2	26	21	TP	9	7.44%
23/8/20	VTP	98.18	117.13	93.36	TP	39	19.30%
16/8/20	DPG	21.85	26	20	TP	31	18.99%
16/8/20	VPG	13	15	11.5	SL	16	-11.54%

Chú thích: Danh sách thống kê 15 mã đóng vị thế gần nhất
TP - Đã chốt lời SL - Đã cắt lỗ

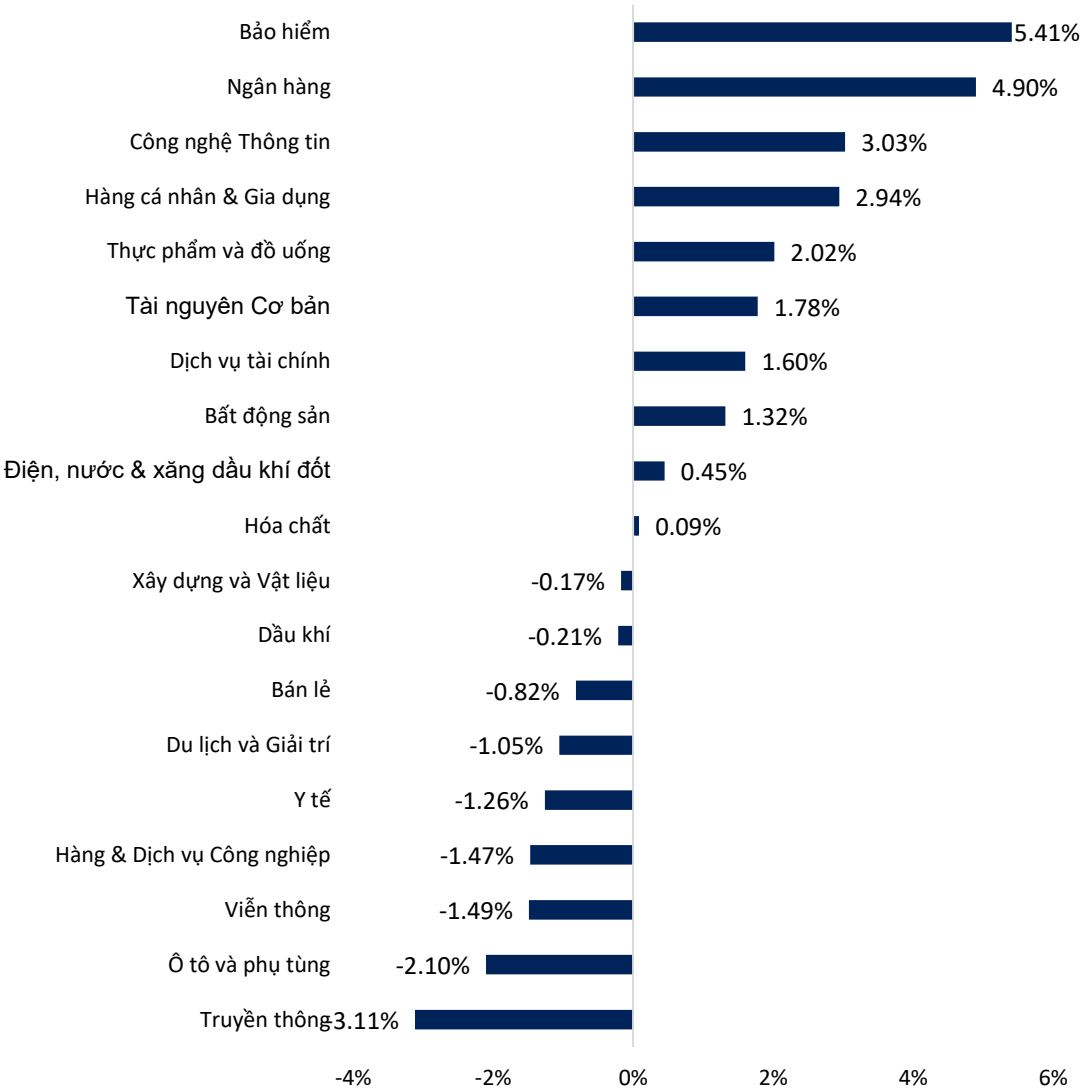
Thống kê	Số khuyến nghị lãi	Số khuyến nghị lỗ	Hiệu suất KN lãi	Hiệu suất KN lỗ	Hiệu suất bình quân	Số ngày nắm giữ bình
Chưa chốt	16	7	5.57%	-2.12%	3.23%	38
Đã chốt	33	30	12.85%	-9.12%	2.39%	23



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Ngành	% Ngày	%Tuần	% Tháng	CP tiêu biểu			
Bảo hiểm	-0.55%	5.41%	8.76%	BVH	8.23%	PVI	-2.33%
Ngân hàng	0.39%	4.90%	9.07%	VCB	4.01%		
Công nghệ Thông tin	2.78%	3.03%	3.04%	FPT	4.72%	CMG	-1.73%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.92%	2.94%	6.98%	TCM	-3.01%	TNG	-0.42%
Thực phẩm và đồ uống	-0.51%	2.02%	9.42%	VNM	0.66%	MSN	17.47%

Mặt hàng	Đơn vị	Giá	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Tích cực	Tiêu cực
Dầu WTI	USD/bbl.	39.51	-1.05%	-4.10%	-8.00%	PVD, PVT	GAS, BSR
Dầu Brent	USD/bbl.	41.45	-0.77%	-4.30%	-10.50%	PVD, PVT	GAS, BSR
Xăng	USd/gal.	117.22	-0.77%	-4.30%	-7.00%	HVN, VJC	PLX, OIL
Vàng	USD/oz.	1,859.38	-0.21%	-4.40%	-3.60%	PNJ	
Bạc	USD/oz.	22.20	-2.54%	-17.90%	-16.30%	PNJ	
Đậu tương	USd/bu.	1,004.50	-0.99%	-2.30%	10.90%	DBC, QNS	HKB
Lúa mì	USd/bu.	542.75	-1.14%	-2.40%	2.80%	AFX	
Sữa	USD/cwt	18.55	0.54%	-2.60%	9.70%	KDC	VNM, GTN, QNS
Cao su	JPY/kg	173.70	1.17%	0.00%		DPR, PHR, HAG,	DPR, PHR, HAG,
Đường	USd/lb.	13.33	-0.60%	3.20%	-0.40%	SBT, LSS, SLS, QNS	VNM, GTN, QNS
Cà phê	USd/lb.	110.50	-0.14%	-7.80%	-7.80%	VCF, CTP	CTP, DLG
Đồng	USD/MT	6,604.50	-2.59%	-2.50%	1.80%	CAV, SAM, TGP,	MSN, ACM, BGM
Thép	CNY/MT	520.15	0.30%	-1.70%	-3.90%	PC1, CTD, HBC	HSG, HPG, NKG
Nhôm	USD/MT	1,754.50	-1.24%	-2.30%	-0.60%	CAV, SAM, TGP,	
Quặng sắt	CNY/MT	112.18	-0.08%	-4.00%	-5.70%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/MT	61.85	1.06%	4.30%	20.20%	HLC, NBC, TNT, THT	HT1, BCC, PPC,



Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



VẬN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

Top tăng điểm số VN-Index		
Mã	% tăng	Điểm số
MSN	+17.47%	3.981
VIC	+4.27%	3.85
CTG	+12.66%	3.71
VCB	+4.01%	3.59
BID	+4.58%	2.12
TCB	+6.09%	1.30
BVH	+8.23%	0.87
VPB	+5.13%	0.84
GAS	+1.48%	0.60
HPG	+2.11%	0.566
Tổng		21.424

Top giảm điểm số VN-Index		
Mã	% giảm	Điểm số
SAB	-2.33%	-0.822
HVN	-2.43%	-0.263
DBC	-12.69%	-0.176
POW	-2.37%	-0.167
CTD	-11.40%	-0.158
GEX	-4.17%	-0.132
PDR	-3.06%	-0.127
GTN	-5.88%	-0.107
PHR	-4.33%	-0.096
SBT	-3.32%	-0.092
Tổng		-2.14

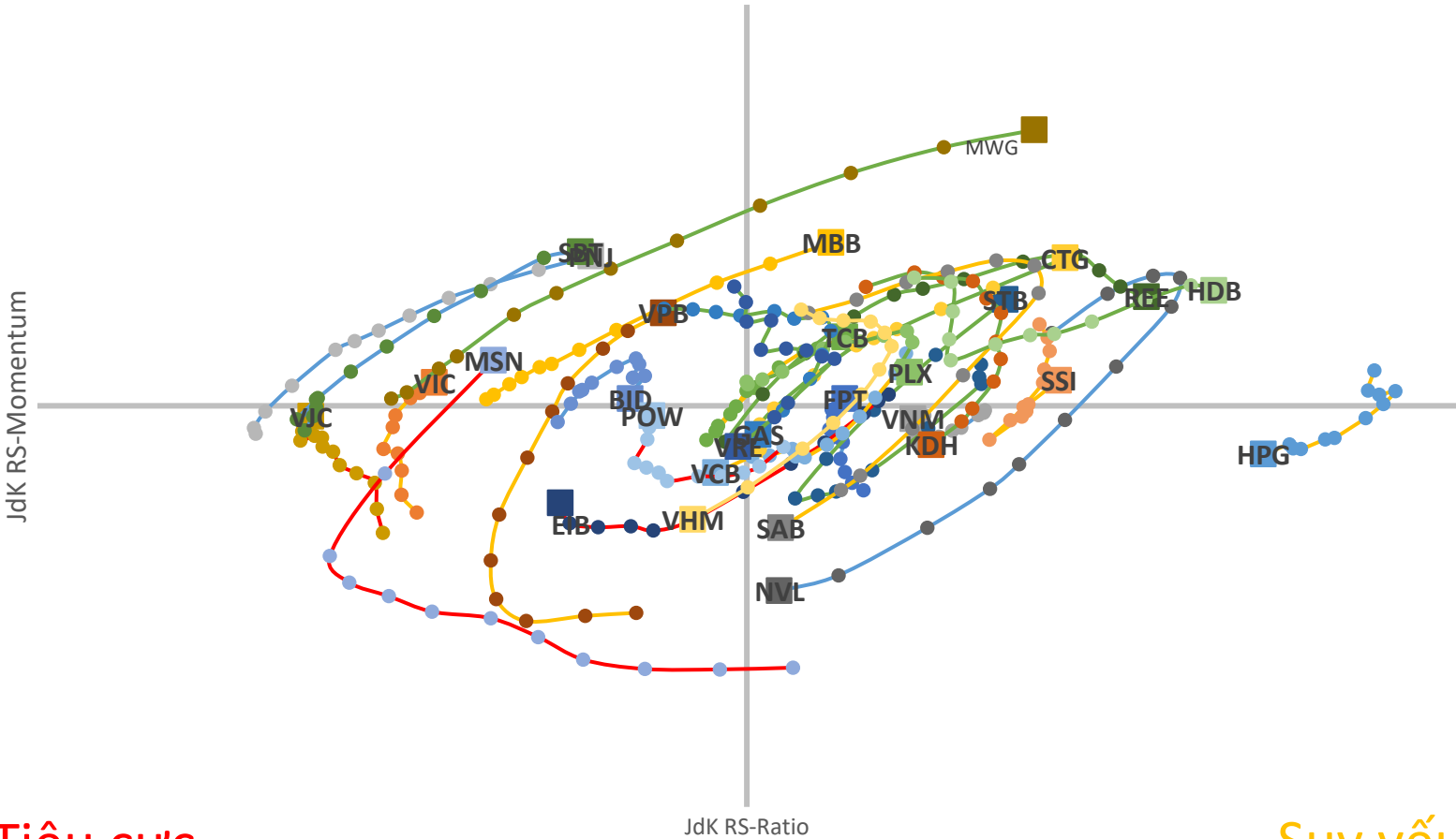
Khối ngoại mua ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
VCB	151.53	23.61
HPG	118.20	34.18
GVR	84.34	0.60
VIC	68.64	13.79
DCM	53.72	2.84
BVH	39.05	28.38
VNM	37.08	58.02
VHC	29.66	32.23
GAS	20.21	3.12
DRC	13.40	18.17
Tổng	615.83	

Khối ngoại bán ròng		
Mã	Mua ròng	SHNN
MSN	-891.53	37.89
CTG	-269.81	29.73
TCB	-134.10	22.51
CII	-84.09	33.63
PVT	-77.95	19.52
VPB	-74.04	23.45
SAB	-66.46	63.17
POW	-65.77	10.45
AGG	-61.04	
E1VFN3	-57.59	
Tổng	-1782.38	

Hồi phục

Ma trận tương quan cổ phiếu thuộc VN30 vs. VN-Index

Tích cực



Tiêu cực

Suy yếu

Chú thích: những cổ phiếu nằm trong góc

- Tích cực → nên trong danh sách mua
- Suy yếu → nên trong danh sách theo dõi cho một điều chỉnh giảm
- Tiêu cực → nên trong danh sách tránh
- Hồi phục → nên trong danh sách theo dõi cho một vận động tăng

Nguồn: Bloomberg, BSC Research



DIỄN BIẾN DÒNG TIỀN

Vận động khối ngoại trên sàn HSX			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	863.42	8,973.68	16,419.42
Giá trị bán	1,286.64	10,624.17	20,388.10
Mua / bán ròng	-423.23	-1,650.52	-3,968.70
Giao dịch tự doanh			
	Ngày	Tuần	Tháng
Giá trị mua	145.37	1,052.82	4,016.84
Giá trị bán	223.11	1,212.80	3,799.76
Mua / bán ròng	-77.74	-159.98	217.08
Tự doanh mua ròng	Giá trị mua (tỷ VND)	Tự doanh bán ròng	Giá trị bán (tỷ VND)
TCB	144.14	VHC	-185.45
EIB	85.86	HPG	-163.86
E1VFN30	57.71	VCB	-69.73
VPB	22.71	FPT	-31.13
PNJ	15.59	PVT	-28.56
SSI	11.48	MSN	-24.21
MWG	10.15	DIG	-10.63
GAS	9.99	CTG	-9.23
VGC	9.58	VIC	-7.24
MBB	6.11	GVR	-5.85

ETF	AUM (tr. USD)	NAV/CP (USD)	± Chứng chỉ quỹ	% Premium	Dòng vốn ròng (tr. USD)		
					1W	1M	3M
VNM	396.23	15.30	0.00	-0.38%	0.00	0.00	16.84
FTSE	250.56	30.23	0.00	-0.64%	0.00	1.33	6.30
iShare	387.61	26.64	0.00	0.56%	0.00	0.00	0.00
E1VFN30	269.77	0.65	-0.01	0.13%	-4.0	-1.1	15.0
FUEVFN30	104.17	0.59	0.40	0.60%	0.9	6.3	18.8
FUESSVFL	38.31	0.46	0.00	0.15%	0.0	3.2	5.6
FUESSVN30	2.69	0.48	0.00	-0.22%	-0.1	0.0	
VN100	3.06	0.50	0.00	1.58%	0.0	0.4	
KIM	180.22	11.19	0.00	-0.16%	0.00	5.45	10.42
PREMIA	21.59	9.55	0.00	-1.17%	0.00	0.00	-4.25

Nhận định: *Khối ngoại vẫn đẩy mạnh hoạt động bán ròng khi các chỉ số đạt đỉnh ngắn hạn.* Các ETF giao dịch trái chiều, theo đó E1 bán ròng 4 triệu USD trong khi ETF Diamond mua vào 0.9 triệu USD.

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, BSC Research



CẬP NHẬT i-INVEST

* Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Ngân Hàng_4.9%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Chủ đề (Click để xem báo cáo)	10/26 danh mục Chủ đề có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
Ngân Hàng	1.3%	4.9%	8.5%	8.5%	31.2%	19.8%	33.5%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	0.5%	4.1%	4.0%	4.0%	18.4%	5.3%	31.5%
VN FinSelect	0.6%	4.0%	4.5%	4.5%	18.3%	5.5%	29.9%
VN Diamond	1.4%	3.7%	4.8%	4.8%	20.7%	-0.7%	31.1%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	1.5%	2.9%	5.7%	5.7%	22.1%	-2.0%	32.2%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.2%	2.5%	5.5%	5.5%	15.3%	-0.2%	25.1%
Cổ phiếu hết room ngoại	1.3%	2.5%	4.9%	4.9%	23.5%	4.4%	30.0%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.5%	2.5%	6.0%	6.0%	23.8%	10.0%	27.4%
Hàng tiêu dùng	0.4%	2.4%	6.7%	6.7%	26.2%	15.8%	29.4%
Top 10 cổ phiếu VN30	0.3%	2.3%	3.7%	3.7%	19.6%	4.9%	28.1%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.3%	2.0%	9.4%	9.4%	28.7%	20.9%	30.5%
FTSE Việt Nam	-0.2%	1.5%	2.7%	2.7%	12.2%	0.2%	25.1%
EVFTA	1.2%	0.6%	2.0%	2.0%	3.0%	3.0%	15.2%
Chiến tranh thương mại	1.4%	0.3%	4.3%	4.3%	28.2%	10.9%	30.7%
Vật liệu Xây dựng	0.2%	-0.3%	4.0%	4.0%	24.8%	21.9%	28.5%
Corona Avengers	0.4%	-0.3%	2.8%	2.8%	20.0%	15.7%	34.7%
Stay-at-home	1.4%	-0.7%	-0.1%	-0.1%	20.9%	26.4%	33.5%
Nước & Năng lượng	-0.1%	-0.9%	0.6%	0.6%	16.7%	4.9%	26.0%
Bất động sản & Khu công nghiệp	0.6%	-1.0%	0.7%	0.7%	16.0%	2.6%	25.0%
Đầu tư công	1.1%	-1.3%	1.8%	1.8%	27.2%	20.0%	26.0%
Cổ phiếu ngành Dược	-0.9%	-1.4%	0.6%	0.6%	14.9%	5.2%	21.5%
Lãi suất giảm	0.7%	-2.0%	0.8%	0.8%	24.3%	20.5%	32.2%
Bất động sản Khu công nghiệp	0.5%	-2.1%	0.6%	0.6%	21.1%	22.0%	29.3%
Dầu khí	0.7%	-2.2%	0.2%	0.2%	12.7%	-13.8%	39.1%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.1%	-2.7%	-0.6%	-0.6%	18.3%	20.9%	21.4%
Xây dựng	-1.3%	-3.3%	0.1%	0.1%	22.7%	13.5%	30.7%

Danh mục	Hiệu suất danh mục						Độ lệch chuẩn
	Ngày	Tuần	Tháng	Quý	Nửa năm	Năm	
Mục tiêu	9/5 danh mục Mục tiêu có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
L32	1.4%	4.2%	8.2%	8.2%	24.1%	0.2%	31.0%
M12	1.4%	3.2%	4.9%	4.9%	17.4%	4.7%	25.8%
M31	0.6%	2.9%	5.4%	5.4%	25.2%	8.7%	30.7%
M22	0.7%	2.5%	4.3%	4.3%	18.7%	12.4%	26.1%
S32	1.0%	1.8%	6.3%	6.3%	24.0%	0.5%	33.8%
S11	0.3%	1.4%	3.7%	3.7%	21.8%	20.9%	26.0%
L11	0.0%	0.4%	1.7%	1.7%	17.5%	4.2%	24.7%
S21	-0.1%	0.2%	2.7%	2.7%	24.3%	7.4%	28.0%
L22	-0.1%	0.1%	2.1%	2.1%	21.9%	3.5%	28.0%
Khẩu vị Rủi ro	3/1 danh mục Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tháng tốt hơn VNINDEX						
HIGH3	1.2%	2.2%	4.4%	4.4%	20.7%	4.8%	28.6%
LOW1	1.0%	2.0%	3.4%	3.4%	15.3%	3.4%	25.9%
MID1	1.0%	1.4%	2.9%	2.9%	23.6%	19.3%	25.8%
INDEX							
VNINDEX	0.1%	2.1%	4.2%	4.2%	14.3%	-1.8%	24.6%
VN30INDEX	0.3%	3.1%	5.0%	5.0%	17.0%	2.6%	25.9%

Tham chiếu chỉ số VNINDEX

Danh mục	Tổng số	Ngày		Tuần		Tháng	
		Thắng	Thua	Thắng	Thua	Thắng	Thua
Chủ đề	26	19	7	10	16	10	16
Mục tiêu	9	6	3	4	5	5	4
Rủi ro	3	3	0	1	2	1	2



CẬP NHẬT i-BROKER

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express TNG 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 13400 Dự báo KQKD: Năm 2020, công ty đặt kế hoạch doanh thu và lợi nhuận sau thuế dự kiến đạt 4,600 tỷ và 230 tỷ, tương đương với thực hiện năm 2019. Cổ tức năm 2020 dự kiến là 16% (cả tiền mặt và cổ phiếu)
Express NKG 2020Q4	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 7950 Dự báo KQKD: BSC dự báo doanh thu thuần của NKG đạt 11,808 tỷ đồng (-11.2% YoY), LNST từ hoạt động kinh doanh cốt lõi (không tính LN bất thường) là 142 tỷ (gấp 2 cùng kỳ), tương đương EPS = 823 đồng/CP.
ACV 2020Q3	22/9/20	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 70000 ; Giá tại Publish 62200 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của ACV đạt 8660 tỷ (-52% YoY) với sản lượng hành khách đạt 57.8 triệu khách (-44% YoY) do đánh giá sản lượng hành khách hàng không gặp nhiều khó khăn trong 2H2020 khi dịch Covid tái phát. Với giả định ACV thực hiện tiết giảm các chi phí biến đổi, giá vốn hàng bán đạt 7741 tỉ (-17% YoY) thì LNST ước đạt 1558 tỷ đồng (-81% YoY), tương đương với EPS = 0,39 đồng/CP.
VEA 2020Q3	18/9/20	Khuyến nghị NẮM GIỮ ; Giá mục tiêu 46589 ; Giá tại Publish 44700 Dự báo KQKD: BSC dự báo năm 2020 lợi nhuận sau thuế 5,777 tỷ đồng (-21% yoy), tương đương EPS 2020 = 4,313 đồng/cp, P/E fwd = 10.1x với giả định sản lượng tiêu thụ xe máy năm 2020 ở mức -10% yoy, sản lượng ô tô ở mức -25% yoy. Luận điểm Đầu tư: Doanh nghiệp có vị thế dòng tiền lớn và ổn định được quản lý tốt duy trì chính sách cổ tức hấp dẫn (tương đương lợi suất cổ tức 10% - 11% hàng năm)
Express VJC 2020Q3	9/17/2020	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 106000 Dự báo KQKD: BSC ước tính doanh thu thuần năm 2020 của VJC đạt 27,894 tỷ (-45% YoY) với giả định sản lượng hành khách giảm 70% (Tương đương 31% khách nội địa và 89% khách quốc tế), giá cước phí hàng không giảm 5% để cạnh tranh với các hãng hàng không khác. LNST ước đạt 5 tỷ đồng -99%% YoY Luận điểm đầu tư: (1) Giá xăng dầu máy bay duy trì ở mức thấp 37.26 USD/thùng (-50.5% YoY), (2) Tiềm năng mô hình LCC ở thị trường Châu Á, (3) VJC nâng cấp mô hình hoạt động với nhiều tính năng mới, (4) Các chuyến bay thương mại quốc tế trở lại sớm hơn dự kiến vào tháng 10

Sử dụng iBroker tại đây [Link](#)

Hướng dẫn sử dụng [Link](#)

Room tư vấn Skype

Room tư vấn Zalo



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG



Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

Đối với Khách hàng tổ chức

Phòng TVĐT và môi giới KHTC
hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn
(+84)2439264659

<http://www.bsc.com.vn>

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

Đối với Khách hàng cá nhân

Trung tâm tư vấn i-Center
i-center@bsc.com.vn
(+84)2437173639

Bloomberg: RESP BSCV <GO>



CỘNG ĐỒNG NHÀ ĐẦU TƯ BSC

1

2

3

4

5

THÔNG TIN ĐĂNG KÝ

Nhập các thông tin quan trọng sau để đăng ký mở tài khoản Chứng khoán online và dùng để xác thực giao dịch của Quý khách trong tương lai:

Họ tên (*)

Ngày sinh (*)

CMTND/CCCD (*)

Ngày cấp (*)

Nơi cấp (*)

Số điện thoại (*)

Email (*)

Địa chỉ liên hệ (*)

Tỉnh/Thành phố (*)

Quận/Huyện (*)

Phường/Xã (*)

Thông tin người giới thiệu (email/số tài khoản tại BSC)

TIẾP TỤC



Quý khách hàng có thể tham gia cộng đồng nhà đầu tư bằng cách quét mã QR trên đây đồng thời click vào hình bên để điền thông tin vào form đăng ký